

Số: /BC-BDT *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Thực hiện Công văn số 129/HĐND-DT ngày 07/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành:** Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự giám sát đôn đốc của Hội đồng Nhân dân tỉnh, sự quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện của UBND tỉnh đối với công tác dân tộc và chương trình, chính sách dân tộc của tỉnh, nên việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đạt được nhiều kết quả, tình hình đời sống, kinh tế - xã hội của đại bộ phận người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có sự phát triển, nhận thức của đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đã được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm tháo gỡ, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết một cách kịp thời. Các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc của các cơ quan, đơn vị đã được chấn chỉnh kịp thời đồng thời có giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả hơn trong thời gian đến.

**2. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác dân tộc:** Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả đối với các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Triển khai Thông tư số 05/2022/TT-UBDT ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND

tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời đưa vào Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân tộc trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về thực hiện công tác dân tộc....

### **3. Công tác tham mưu của Ban Dân tộc tỉnh về công tác dân tộc**

Về tổ chức bộ máy, nhân sự đã được Ban Dân tộc tỉnh tham mưu tổ chức thành lập và kiện toàn BCĐ Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh đúng đối tượng, thành phần cũng như ban hành kịp thời quy chế hoạt động để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Các thành viên của Ban chỉ đạo chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được phân công nhiệm vụ sát đúng với nhiệm vụ chuyên môn của các sở ngành, lĩnh vực, địa phương. Hiện nay, 100 % các Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của các địa phương đã được thành lập, kiện toàn để đảm bảo thống nhất, kịp thời trong công tác triển khai thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho UBND đưa vào Chương trình công tác của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 giao cho Ban Dân tộc tỉnh tham mưu: (1) Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/02/2023; (2) trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh; (3) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 03/3/2023 Tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư và Chương trình chấp cánh ước mơ khởi nghiệp ở vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi; (4) Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 08/3/2023 Tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025;

- Tiếp tục thực hiện thăm hỏi, động viên người có uy tín trong đồng bào DTTS.

- Tổ chức thành công Hội thao chào mừng kỷ niệm 77 năm thành lập cơ quan công tác dân tộc, lần thứ X - năm 2023 tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện báo cáo theo quy định: Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS&MN; báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc; báo cáo tình hình trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán

Quý Mão năm 2023; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I, từ năm 2021-2025; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh (phục vụ Đoàn giám sát của Quốc Hội); báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 02 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023 (Phục vụ cuộc họp của UBND tỉnh ngày 09/03/2023), báo cáo kết quả rà soát đối tượng cấp ấn phẩm báo, tạp chí vùng DTTS&MN năm 2023; Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023 (Phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Dân tộc; phục vụ họp BCĐ các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh); Báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I, từ năm 2021-2025; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng triển khai giai đoạn 2026-2030 và được UBND báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại, Ủy ban Dân tộc tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 11/5/2023, Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tổng hợp báo cáo các kiến nghị, đề xuất với Trung ương nhưng chưa được giải quyết và được UBND tỉnh có ban hành Công văn số 2136/UBND-KTTH ngày 12/5/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ; Tham mưu UBND tỉnh có Công văn số 2247/UBND-KGVX ngày 22/5/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc...

Ngoài ra, Lãnh đạo Ban cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

## **II. Tình hình vùng đồng bào DTTS&MN.**

1. Về kinh tế: Trong 06 tháng đầu năm 2023, tình hình sản xuất và đời sống, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh có sự ổn định và phát triển; cơ sở hạ tầng quan tâm đầu tư; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được cấp ủy, chính quyền tổ chức triển khai thực hiện, bước đầu đã hình thành một số chuỗi giá trị. Các địa phương đã quan tâm hướng dẫn và triển khai đến người dân để tiếp cận với phương thức sản xuất mới theo chuỗi giá trị; việc tổ chức lồng ghép các nguồn vốn của

Chương trình mục tiêu được chú trọng thực hiện; công tác tuyên truyền về chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi được các cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện kịp thời; Ban Dân tộc tỉnh, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện thực hiện tốt các chương trình, chính sách an sinh - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân;

2. Về văn hóa: Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã chăm lo cho phát triển đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào DTTS có hiệu quả, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả, các phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của đồng bào được giữ gìn và phát huy, đời sống tinh thần, sinh hoạt cộng đồng của đại đa số đồng bào các DTTS ở miền núi được quan tâm phát huy, các nghệ nhân ưu tú được trao dồi nâng cao trình độ để gìn giữ lưu truyền các làng nghề, nét văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ.

3. Về giáo dục: các địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, tỷ lệ học sinh đến lớp ở các cấp học được đảm bảo, đội ngũ giáo viên thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuẩn hóa, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, hỗ trợ để đáp ứng được yêu cầu dạy và học của nhà trường.

4. Về y tế: ngành y tế ở địa phương tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh; công tác phòng chống dịch bệnh được ngành y tế các địa phương và nhân dân kiểm soát tốt theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng thực hiện, công tác y tế dự phòng, y tế học đường được triển khai có hiệu quả. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác phòng chống bệnh được địa phương quan tâm thực hiện nhất là phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm.

5. Về Tình hình an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh cơ bản được giữ vững và ổn định, không có vụ việc gây rối trật tự xã hội, không xảy ra những điểm nóng phức tạp.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

**1. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc do Ủy ban Dân tộc chỉ trì, quản lý, chỉ đạo**

**1.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là Chương trình)**

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Đợt 2) thực hiện Chương trình.

- Tình hình giải ngân trong 06 tháng đầu năm 2023:

+ Giải ngân vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023: Tổng vốn: 59.443 triệu đồng vốn đầu tư: 57.894 triệu đồng (NSTW). vốn sự nghiệp: 1.917 triệu đồng, trong đó: NSTW: 1.737 triệu đồng, NSDP: 180 triệu đồng.

+ Tổng vốn phân bổ năm 2023: 699.842 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 642.289 triệu đồng, Ngân sách địa phương 57.553 triệu đồng. Đã giải ngân ước đến tháng 15/6/2023: 62.448 triệu đồng, trong đó Vốn đầu tư công: 62.288 triệu đồng đạt 20,75%, Vốn sự nghiệp: 159 triệu đồng.

(Cụ thể có các phụ lục biểu kèm theo)

**a) Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Nhìn chung hiện nay các địa phương đang quyết liệt triển khai thực hiện, chủ yếu tập trung vào nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và hỗ trợ nước sinh hoạt cho các hộ dân. Các huyện đã thực hiện đầu tư 43 công trình nước sinh hoạt tập trung; Số hộ không có hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ giải quyết sinh kế, chuyển đổi nghề là 249 hộ; Số hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán là 1.282.hộ; Số hộ được thụ hưởng từ công trình nước sinh hoạt tập trung Số công trình nước sinh hoạt tập trung là 3.673 hộ

Kết quả giải ngân: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 17.347 triệu đồng (Vốn đầu tư công NSTW); vốn năm 2023: 2.301 triệu đồng (vốn đầu tư công NSTW).

**b) Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Các huyện đã triển khai thi công 06 dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư (Minh Long 01 dự án; Ba Tơ 01 dự án; Sơn Hà 02 dự án; Sơn Tây 02 dự án); huyện Trà Bồng đang tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 03 dự án; Sơn tây đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 01 dự án; Ba Tơ đang tổ chức khảo sát 02 dự án.

Kết quả giải ngân vốn: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 10.050 triệu đồng (Vốn đầu tư công NSTW); vốn năm 2023: 5.567 triệu đồng đạt 15,84% (vốn đầu tư công NSTW).

**c) Dự án 3:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

- Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Tổng diện tích hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long là 63.567,3 ha (gồm: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh: 47.694,24 ha và Hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã là 15.873,01 ha)

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư.

+ Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: Tổ chức 01 Hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức 03 hoạt động để các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS và MN tham gia hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ hàng hóa tại các tỉnh Đắk Nông, Quảng Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh phối hợp tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư; Tỉnh đoàn đã tổ chức 01 phiên chợ kết nối sản phẩm tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Ba Tơ đã trưng bày, giới thiệu hơn 70 sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm địa phương của các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây và Câu lạc bộ Khởi nghiệp tỉnh, thu hút hơn 1.000 lượt ĐVTN và người dân đến tham quan, trải nghiệm và mua sắm; 05 Hội nghị tập huấn phát triển sản phẩm lên sàn thương mại điện tử và livestream bán hàng trực tuyến cho 475 ĐVTN vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn các huyện miền núi;

+ Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: UBND huyện đã thành lập Hội đồng thẩm định; đang triển khai mời chủ trì liên kết thực hiện.

Kết quả giải ngân: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 125 triệu đồng (Vốn sự nghiệp NSTW); vốn năm 2023: 73 triệu đồng (vốn sự nghiệp NSTW).

**d) Dự án 4:** *Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:*

Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN: Thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 238 công trình gồm: Xây dựng, nâng cấp 159 công trình giao thông; 19 công trình thủy lợi; 08 công trình điện; 04 công trình chợ; 02 công trình nghĩa trang nhân dân; nâng cấp, sửa chữa 01 công trình đài truyền thanh xã; thực hiện xây dựng các điểm trường và các hạng mục tường rào, cổng ngõ, sân bê tông cho 15 công trình; xây mới, sửa chữa nâng cấp 30 công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng.

Kết quả giải ngân: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 23.642 triệu đồng (*Vốn đầu tư công NSTW: 23.356 triệu đồng, vốn sự nghiệp 276 triệu đồng NSTW, vốn sự nghiệp NSDP: 10 triệu đồng*); vốn năm 2023: 43.485 triệu đồng đạt 25,50% (vốn đầu tư công), NSTW 41.498 triệu đồng, NSDP 1537 triệu đồng), vốn sự nghiệp chưa giải ngân.

**đ) Dự án 5:** *Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:*

- Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ: Đã xây dựng các hạng mục của 18 công trình trường học (Sở Giáo dục và Đào tạo 04 công trình; UBND các huyện 14 công trình); Sở Giáo dục và Đào tạo mua sắm 11 máy tính để bàn và 11 màn hình hiển thị cấp cho 09 trường THPT và tổ chức tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiểu dự án 2, 3, 4: Ban Dân tộc và UBND các huyện đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Kết quả giải ngân: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 7.468 triệu đồng (trong đó: *Vốn đầu tư công NSTW: 7.145 triệu đồng, vốn sự nghiệp NSTW: 323 triệu đồng*); vốn năm 2023: 10.090 triệu đồng (vốn Đầu tư công NSTW) đạt 28,54 %, vốn sự nghiệp chưa giải ngân.

**e) Dự án 6:** *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch:* đã triển khai điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện Dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng; địa điểm thực hiện Dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về Địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; UBND các huyện đã thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo 18 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng.

Kết quả giải ngân: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: chưa giải ngân. Vốn năm 2023: 845 triệu đồng (vốn đầu tư công) đạt 13,81 % ( trong đó: NSTW: 831 triệu đồng, NSDP: 14 triệu đồng), vốn sự nghiệp chưa giải ngân.

**f) Dự án 7:** *Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:* Đã triển khai 13 lớp Tập huấn chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho cán bộ y tế từ tuyến huyện đến cộng tác viên/Y tế thôn bản; 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS&MN cho đối tượng là Lãnh đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, phòng Dân số và viên chức làm công tác dân số tại Trạm Y tế 61 xã vùng ĐBDTTS&MN; 02 lớp nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN cho đối tượng là Cộng tác viên dân số thuộc huyện Sơn Hà và huyện Trà Bồng.

Kết quả giải ngân: đang thực hiện, chưa giải ngân.

**g) Dự án 8:** *Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:* UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/3/2023 về việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; Hội liên hiệp Phụ nữ ban hành Kế hoạch số 212/KH-BTV ngày 21/4/2023 về tổ chức hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện bình đẳng giới trên nền tảng số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022. Hiện nay các cơ quan chuyên môn đang xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tại 05 huyện miền núi và huyện Nghĩa Hành.

Kết quả giải ngân: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 777 triệu đồng (*vốn sự nghiệp NSTW: 610 triệu đồng, NSDP: 167 triệu đồng*), vốn năm 2023: đang thực hiện, chưa giải ngân.

**h) Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: các địa phương đang xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

Kết quả giải ngân vốn: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 398 triệu(vốn sự nghiệp NSTW). Vốn năm 2023: đang triển khai thực hiện chưa giải ngân.

**k) Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:

- Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN:

+ Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2023; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định kế hoạch tham quan ngoài tỉnh, Quyết định cho chủ trương cấp phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín (cấp điện thoại); thăm 03 trường hợp người có uy tín bị ốm đau; đang xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (dự kiến tổ chức cuối tháng 8/2023).

+ Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS: tổ chức Chương trình chấp cánh ước mơ Khởi nghiệp vùng đồng bào DTTS&MN, đã xây dựng kế hoạch, hiện đang triển khai thực hiện.

+ Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN đang triển khai thực hiện.

- Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: hiện Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023; hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông đang hướng dẫn các huyện triển khai thực hiện.

- Tiêu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình: Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng và một số xã của huyện; năm 2023 Đoàn kiểm tra của tỉnh thực hiện 02 đợt kiểm tra trên địa bàn 08 huyện thực hiện Chương trình. Ngoài ra, các Sở, ngành và UBND các huyện cũng đã tổ chức kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Kết quả giải ngân vốn: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 406 triệu đồng vốn sự nghiệp NSTW (trong đó: NSTW 403 triệu đồng, NSDP 3 triệu đồng); vốn năm 2023: 86 triệu đồng(vốn sự nghiệp NSTW).



## **1.2. Kết quả thực hiện Chương trình, chính sách dân tộc không thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi:**

### *a) Chương trình Nông thôn mới:*

Kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh được giao Tổng số vốn: 403.164 triệu đồng, trong đó: NSTW 100.970 triệu đồng, NSDP 132.635; Vốn nhân dân đóng góp (quy đổi): 160.539 triệu đồng. Hiện nay, các địa phương đang tổ chức, triển khai thực hiện. Kết quả giải 125.465 triệu đồng (tính đến 6/2023).

Trong các xã đạt chuẩn NTM đến năm 2025, số xã đặc biệt khó khăn (24 xã) thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025. Các xã này nhìn chung địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa thớt và phân bố rải rác, ít tập trung do đó rất khó khăn trong đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi. Việc huy động vốn đối ứng từ ngân sách huyện/xã cho Chương trình gặp khó khăn. Người dân chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số, nhận thức của một bộ phận bà con còn nhiều hạn chế, việc huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, chủ yếu dựa vào sự đầu tư, hỗ trợ từ Nhà nước cho nên một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 rất khó thực hiện do chưa phù hợp với tình hình thực tế cũng như phong tục, tập quán của địa phương.

### *b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo:*

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Kế hoạch vốn năm 2023 thực hiện Chương trình giảm nghèo: 320.652 triệu đồng, trong đó: NSTW 289.052 triệu đồng, NSDP 31.600 triệu đồng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Kết quả giải ngân vốn tính đến tháng 20/6/2023: 46.448 triệu đồng, trong đó: NSTW 45.617,6 triệu đồng, NSDP 830 triệu đồng.

## **2. Kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách khác do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo**

### **2.1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững:**

- Thực hiện cấp Chứng chỉ rừng bền vững trên địa bàn huyện diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC là 3.681 ha.

- Khoán bảo vệ rừng: 5.082 ha;

- Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng: Tổng diện tích: 5.796 ha.

Chính sách phát triển lâm nghiệp bền vững đang thực hiện tại địa bàn các huyện miền núi đã phát huy vai trò và hiệu quả trong việc giữ vững sản xuất lâm nghiệp ổn định và phát triển lâu dài đạt hiệu quả kinh tế cao; bảo vệ và duy trì diện tích rừng, không gây ô nhiễm môi trường sống; góp phần giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội tại địa phương như tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập; tăng thu nhập của hộ gia đình từ công tác quản lý, bảo vệ,

phát triển và sử dụng rừng lên trên 12 triệu đồng/năm/hộ, góp phần cải thiện, ổn định đời sống của người dân sống gần rừng; góp phần đảm bảo ổn định độ che phủ rừng hằng năm.

### **2.2. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng:**

Chỉ tính trong năm 2022, tổng số tiền DVMTR mà Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thu được từ các đơn vị, cơ sở là 19,593 tỷ đồng, đồng thời, đã giải ngân 12,279 tỷ đồng để chi trả tiền DVMTR chủ rừng là tổ chức; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn thuộc 2 huyện Trà Bồng và Sơn Tây, Sơn Hà góp phần bảo vệ diện tích cung ứng DVMTR 37.908,96 ha (rừng phòng hộ 34.146,94 ha; rừng sản xuất 3.762,02 ha) chiếm 14,41% diện tích trên địa bàn toàn tỉnh.

Nguồn tiền DVMTR sẽ giúp đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh có nguồn kinh phí để chi cho công tác bảo vệ rừng, chi đầu tư lâm sinh, băng tuyên truyền. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng. Nguồn tiền DVMTR sử dụng thực hiện khoán quản lý, bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, và cộng đồng dân cư thôn qua số liệu khảo sát chi trả tại các lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh, mức thu nhập trung bình từ DVMTR của 01 hộ gia đình tham gia nhận khoán là 8 triệu đồng/năm.

### **3. Đánh giá chung kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc đặc thù của địa phương:**

- Ngày 12/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023; giao kinh phí thực hiện chính sách cấp không thu tiền các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023, tổng kinh phí được bố trí là 9.727.000.000 đồng với tổng số hộ thụ hưởng là 54.038 hộ /205.102 khẩu.

- UBND các huyện đã tổ chức cấp phát các mặt hàng thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp hàng Tết Nguyên đán như: Nước mắm (118.726 lít; nhãn hiệu: Nước mắm Chín Tuy Nha Trang, Nước mắm 584 Nha Trang), dầu ăn (53.935 lít; nhãn hiệu: Neptune Gold, meiZan Cooking Oil Tường An), bột ngọt (169.068 kg; nhãn hiệu: Aji-No-Moto), muối I-ốt (169.068 kg). Tổng kinh phí đã thực hiện là: 9.716.629.752 đồng/9.727.000.000 đồng (đạt 99,89%). Qua kiểm tra, việc cấp phát đúng thời gian từ ngày 14/01/2023 đến ngày 18/01/2023; đúng định mức, đối tượng, chất lượng các mặt hàng được đảm bảo, không có những phản ánh tiêu cực về hàng Tết.

Đây là chính sách rất nhân văn của Đảng và Nhà nước, với tinh thần luôn quan tâm, hướng về đồng bào miền núi của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nói chung và đồng bào DTTS ở vùng Đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh nói riêng, giúp cho người dân bớt khó khăn, đón một cái Tết no ấm, yên

vui, qua đó tạo động lực để đồng bào vươn lên trong cuộc sống, hăng hái lao động sản xuất để từng bước thoát nghèo và có cuộc sống no ấm.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những thuận lợi**

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Tình hình kinh tế - xã hội trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh nói riêng phục hồi tốt và ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác được kiểm soát tốt, thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả; tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng quy định như: Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi và tặng quà cho thương binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội là người dân tộc thiểu số, các đối tượng là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số...

- Công tác lãnh đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh cũng như UBND các huyện đã chủ động, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều kết quả.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế.**

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN như:

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai; một số nội dung lần đầu thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch; tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình còn chậm.

- Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Nhiều vướng mắc trong thực hiện các nội dung của Chương trình đến nay chưa được các Bộ ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi các văn bản quy định để thực hiện.

- Hiện nay một số cơ chế, chính sách thuộc các dự án vẫn chưa được Trung ương ban hành để triển khai thực hiện như: Cơ chế đặc thù thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình (*hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất*) và không theo dự án đầu tư của Dự án 1; cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của Dự án 3; quy định hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay

đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn của Dự án 9; nội dung đầu tư thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình và nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2, Dự án 10.

- Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình các cấp thuộc Dự án 5 chưa được Ủy ban Dân tộc ban hành.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình giai đoạn 2021-2025 chưa được Trung ương thông báo cho tỉnh nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm.

- Một số Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình nhưng chưa thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện chung của Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần theo quy định tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29/01/2023 của UBND tỉnh mà chỉ theo dõi, báo cáo đối với phần nhiệm vụ được UBND tỉnh giao vốn cho đơn vị mình trực tiếp thực hiện.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình còn gặp nhiều lúng túng trong việc nghiên cứu, áp dụng triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tỉnh; chưa có giải pháp để đổi mới cách làm nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình. Trong năm 2022, hầu hết các huyện chưa bố trí vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện Chương trình.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

##### **1. Nhiệm vụ chủ yếu.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của UBND tỉnh; Chương trình công tác của Ban Dân tộc tỉnh năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*). Trọng tâm là: (1) tham mưu ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh; (2) tổ chức kiểm tra, theo dõi thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; (3) tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình do Ban Dân tộc tỉnh trực tiếp thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành

động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ UBND tỉnh giao trong Chương trình công tác năm 2023 và nhiệm vụ công tác năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh;

- Thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền và các nhiệm vụ khác tại cơ quan.

## **2. Một số giải pháp chủ yếu.**

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tiếp tục kiến nghị các Bộ ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình MTQG.

- Tăng cường mối quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc và các Sở, ngành, UBND các huyện trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG và các chính sách dân tộc. Tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các Chương trình, các chính sách dân tộc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn đảm bảo thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và cộng đồng, nhất là về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025 và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để triển khai thực hiện thuận lợi nhiệm vụ của Chương trình, Ban Dân tộc kính đề nghị:

### 1. Đối với Trung ương:

a) Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Chính phủ thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là các nội dung hỗ trợ thực hiện các dự án có chu kỳ hỗ trợ dài như hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 27/2022/NĐ-CP, trong đó bổ sung một số cơ chế gồm: (1) Quy định cơ chế đặc thù thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình và không theo dự án đầu tư được quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Quy định cơ chế đặc thù quản lý thực hiện nguồn vốn đầu tư của dự án dược liệu quý theo Quyết định 1719/QĐ-TTg hoặc quy định cho phép áp dụng cơ chế hỗ trợ tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đối với dự án này.

b) Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc: trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nội dung hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ sản xuất đối với các dự án sản xuất theo chuỗi giá trị vào Quyết định số 1719/QĐ-TTg hoặc cho áp dụng Thông tư 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Chương trình nông thôn mới (*cho phép áp dụng cơ chế hỗ trợ cho HTX (trong chuỗi) theo Nghị định 58/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*) đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình. Ban hành tài bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 4, Dự án 5. Điều chỉnh đối tượng thụ hưởng nội dung đào tạo đại học và sau đại học trong Thông tư 02/2022/TT-UBDT phù hợp với đối tượng quy định trong Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Ban hành văn bản quy định hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc không quy định việc “đón tiếp” các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS, kính đề nghị UBND hướng dẫn thực hiện nội dung này cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 03/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kính đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định nội dung quản lý thực hiện Chương trình vào Tiểu dự án 3, Dự án 10 và cho phép sử dụng kinh phí này để chi cho các hoạt động: Hội nghị, Hội thảo, chi mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ Chương trình do ngân sách địa phương bố trí trong dự toán hàng năm cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ. Hướng dẫn rõ nội dung và

mức chi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư; hướng dẫn thủ tục thanh, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. Bổ sung nội dung chi và mức chi cho hoạt động quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý để cơ quan quản lý các dự án này có kinh phí để thực hiện (*nhất là chi cho các hoạt động thẩm định dự án*). Bổ sung quy định việc “đón tiếp” các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 03/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Kính đề nghị các Bộ ngành Trung ương sớm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Đề án triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để triển khai thực hiện.

2. Đối với UBND tỉnh: Xem xét trình HĐND tỉnh cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và 2023 của các dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần không các khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023 sang thực hiện các nội dung khác (*theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại công văn số 576/BDT-CSDT ngày 21/6/2023*); phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 2) từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (*theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại công văn số 589/BDT-CSDT ngày 23/6/2023*);

3. Đối với HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 với những nội dung như tại Tờ trình số 185/TTr-BDT ngày 16/3/2023 của Ban Dân tộc tỉnh.

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Dân tộc Hội đồng Nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**